

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 566 /2017/HSST
Ngày: 29/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trương Thị Thìn

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Linh
Cán bộ Tòa án ND TP.B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND TP.B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà
Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 576/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hiu Dương H, sinh năm: 1995; Tên gọi khác: không có; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: 178, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: nhà trọ khu dân cư A, P. A1, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Dân tộc: Hoa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Hiu Cồn P, sinh năm 1968 và bà Lâm Chánh N, sinh năm 1969; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 29/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” và được tuyên trả tự do ngay tại Tòa.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/9/2017, chuyển tạm giam theo lệnh số 553/LTG ngày 27/9/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. (có mặt).

Người bào chữa: bà Trần Thị Mộng T- Luật sư Văn phòng luật sư Thanh Trần thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Chị Trần Thị Hoài L, sinh năm 1981. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ C, khu phố 10, P. T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY;

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 40 ngày 19/9/2017, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B4-184.13 đi từ khu dân cư A thuộc phường A1, thị xã D, tỉnh Bình Dương qua khu vực C thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để xin việc làm. Do không xin được việc làm nên đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H điều khiển xe chạy về khu vực khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi đi ngang trước

nhà số tổ C, khu phố 10, phường T, thành phố B do anh Nguyễn Văn T1 và chị Trần Thị Hoài L làm chủ, thấy cửa công khép hờ, trong nhà khóa cửa không người trông coi, nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh thấy không có ai, H điều khiển xe mô tô chạy thẳng vào sân nhà anh T1, dựng xe ở sân rồi đi bộ vào bên hông nhà. Khi đến cửa hông nhà anh T1, H đang dùng tay đẩy cửa nhưng bị khóa thì anh T1 đi làm về phát hiện, anh T1 dùng xe mô tô chặn ngang cổng nhà, đồng thời tri hô cùng quần chúng nhân dân xông vào khống chế, bắt giữ H cùng tang vật giao Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 15 giờ 20 phút cùng ngày và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Tại Cáo trạng số: 573/CT-VKS ngày 22/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân Tp.B đã truy tố bị cáo Hiu Dương H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và Điều 18 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H theo khoản 1 Điều 138 và Điều 18 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 18 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 08 tháng.

Người bào chữa: thống nhất với nội dung Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về tội danh và điều luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt: bị cáo là người dân tộc Hoa, trình độ học vấn thấp, thiệt hại chưa có, bị cáo phạm tội chưa đạt, thật thà khai báo được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY;

Tại phiên tòa bị cáo Hiu Dương H đã khai nhận bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2016 chưa được xóa án tích. Khoảng hơn 15 giờ ngày 19/9/2017, bị cáo đã có hành vi đột nhập vào nhà địa chỉ số B3/13, tổ 9, khu phố 10, phường T, thành phố B để trộm tài sản thì bị bắt quả tang.

Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án thì ngày 29/7/2016 bị cáo Hiu Dương H đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” và được tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa theo Bản án số 41/2016/HSST. Như vậy, bị cáo Hiu Dương H đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi phạm tội ngày

19/9/2017 bị cáo đã cố ý đột nhập vào nhà anh T1, chị L để trộm cắp tài sản nhưng không thực hiện được nên cùng do anh T1 phát hiện tri hô quần chúng bắt bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân TP.B đã truy tố bị cáo Hiu Dương H về tội “Trộm cắp tài sản”, phạm tội chưa đạt, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 và Điều 18 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản đã bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để trở thành công dân tốt mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thật thà khai báo, chưa gây thiệt hại, phạm tội chưa đạt, là người dân tộc Hoa, trình độ học lớp 6 được quy định tại điểm g và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, phạm tội chưa đạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 và Điều 18 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 52 và Điều 47 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt và bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình.

Về xử lý vật chứng:

+ 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B4-184.13, số máy P1138299, số khung CY138288 cùng giấy đăng ký xe mang tên Coóng Mẫn H2 và 01 cây kim đa năng bằng kim loại hiệu Tolsen dài khoảng 16cm, H khai mượn xe trên của anh rề tên là Coóng Mẫn H2, trong cốp xe có để sẵn giấy tờ xe và 01 cây kim đa năng bằng kim loại hiệu Tolsen dài khoảng 16cm, anh Coóng Mẫn H2 không biết H sử dụng xe và cây kim trên vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Coóng Mẫn H2, là phù hợp quy định pháp luật, tại phiên tòa bị cáo cũng xác định đúng và không có ý kiến gì khác.

+ 01 áo khoác màu xanh nước biển bạc màu là của Hiu Dương H, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H, tại phiên tòa bị cáo cũng xác định đúng và không có ý kiến gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Xét lời trình bày bào chữa của người bào chữa thống nhất nội dung cáo trạng truy tố và nêu những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo thừa nhận trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được về nhà và hứa không vi phạm pháp luật.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Hiu Dương H** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 18; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hiu Dương H **05 (Năm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1)
- VKS TP B (2)
- Thi hành án (5)
- Bị cáo, đương sự (2)
- Công an TP.B (2)
- Lưu VP - HS (2)

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Minh